

TÔN GIÁO VÀ DÂN TỘC

CÁC TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM ĐỒNG HÀNH CÙNG DÂN TỘC TRONG THỜI KÌ ĐỔI MỚI

TRẦN VĂN TRÌNH^(*)

Sau hơn 20 năm đất nước tiến hành công cuộc đổi mới, dưới sự lãnh đạo đúng đắn và sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước, tôn giáo ở Việt Nam đã có những bước phát triển quan trọng. Trong những năm gần đây, ở khắp mọi miền của đất nước, đặc biệt là các thành phố, các trung tâm tôn giáo lớn như: Hà Nội, Huế, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Nam Định, Ninh Bình, Tây Ninh, Cần Thơ, v.v... các sinh hoạt tôn giáo tương đối sôi nổi, đa dạng và phong phú. Hoạt động của các thiết chế tôn giáo đã có những đóng góp nhất định trong việc tập hợp và vận động quần chúng theo đạo - một lực lượng quan trọng trong khối đại đoàn kết dân tộc tham gia vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Điều đó thêm một lần nữa khẳng định đường lối, chính sách tôn giáo, tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước ta là đúng đắn và phù hợp. Những điểm trình bày dưới đây sẽ minh chứng cho nhận định này.

Một là, các sinh hoạt tôn giáo được tôn trọng và diễn ra bình thường. Đặc biệt các ngày lễ trọng, các lễ nghi, lễ hội tôn giáo được tổ chức ngày càng trang nghiêm quy mô hơn trước và thu hút ngày càng đông đảo tín đồ tham dự. Nhiều sinh hoạt tôn giáo đã trở thành sinh hoạt văn hoá cộng đồng được đông đảo tầng lớp nhân dân tham gia với tinh

thần phấn khởi, yên tâm và tin tưởng vào chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước. Các lễ hội như Lễ Phật đản của Phật giáo, Lễ Noel của Công giáo và đạo Tin Lành, lễ kỉ niệm ngày khai đạo của đạo Cao Đài, Phật giáo Hoà Hảo, tháng ăn chay Ramadan của Islam giáo được tổ chức trọng thể, trang nghiêm và đảm bảo an ninh trật tự. Lễ hội của mọi tôn giáo đều trở thành hội lễ chung vui của toàn dân tộc, như Lễ hội đền Hùng, Lễ Noel, Lễ hội La Vang, v.v... Đặc biệt Lễ Phật đản của Phật giáo đã chính thức được UNESCO công nhận là một trong những lễ hội tôn giáo lớn của thế giới và Việt Nam được vinh dự tổ chức Đại lễ Vesak Liên Hợp quốc lần thứ 5 tại Hà Nội vào dịp Lễ Phật đản năm 2008. Một số lễ hội do các tổ chức tôn giáo tiến hành trong những năm qua được dư luận quan tâm đánh giá cao, như: Lễ Cầu siêu cho những người đã hi sinh trong các cuộc kháng chiến do Giáo hội Phật giáo Việt Nam tổ chức năm 2005; Đại hội hành hương La Vang lần thứ 27 kết hợp “Năm Thánh thể” với quy mô lớn do Hội đồng Giám mục Việt Nam tổ chức; Lễ kỉ niệm 50 năm ngày thành lập Hội Thánh do Tổng hội Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) tổ chức năm 2005, v.v...

*. TS., Vụ Hợp tác Quốc tế, Bộ Công an.

Hai là, các tổ chức tôn giáo tăng cường củng cố tổ chức, việc phong chức, phong phẩm, thuyên chuyển và bổ nhiệm các vị chức sắc, thuyên chuyển nơi hoạt động tôn giáo, chức sắc tôn giáo được giải quyết nhanh chóng thuận tiện phù hợp Hiến chương, Điều lệ tôn giáo và quy định của pháp luật. Năm 2007 ở Việt Nam có khoảng 20 triệu tín đồ tôn giáo.

Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã qua 6 kì đại hội và ngày càng được củng cố từ trung ương đến địa phương. Cả nước có trên chín triệu người theo đạo Phật, chiếm 12% dân số. Tăng ni có trên 35 nghìn người và trên 15.000 cơ sở thờ tự.

Hội đồng Giám mục Việt Nam đã qua 10 kì đại hội, số lượng tín đồ Công giáo tiếp tục gia tăng, hiện có gần 6 triệu người, chiếm 7,2% dân số cả nước. Có 3 Tổng Giáo phận; 26 giáo phận; 2.027 giáo xứ và 6.033 nhà thờ, nhà nguyện với trên 15 nghìn giáo sĩ.

Tổng hội Hội Thánh Tin Lành Miền Bắc có hơn 6 nghìn tín đồ và 12 cơ sở thờ tự với 3 mục sư, 9 nhà truyền đạo. Tổng Liên hội Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Nam) có trên 600 nghìn tín đồ và 279 cơ sở thờ tự với hơn 400 mục sư và mục sư nhiệm chức. Riêng Tin Lành ở các tỉnh Tây Nguyên có 260 nghìn tín đồ với 79 mục sư và mục sư nhiệm chức; 65 nhà truyền đạo và 380 truyền đạo tình nguyện.

Đạo Cao Đài hiện có 2,5 triệu tín đồ, 1.205 cơ sở thờ tự với gần 10 nghìn chức sắc. Phật giáo Hoà Hảo có 1,5 triệu tín đồ, 35 cơ sở thờ tự với trên 1.500 chức việc. Islam giáo hiện có gần 65 nghìn tín đồ, 77 cơ sở thờ tự với gần 700 chức sắc.

Trong thời kì đổi mới đất nước, các tôn giáo ở Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng trong công tác xây

dựng, củng cố tổ chức, các giáo hội ngày càng hoàn thiện, ổn định, thống nhất. Tín đồ, giáo sĩ các tôn giáo không ngừng lớn mạnh cả về số lượng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, góp phần xứng đáng trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết tôn giáo, tích cực vận động quần chúng có đạo tham gia cuộc vận động xoá đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, các hoạt động từ thiện, cùng toàn dân xây dựng cuộc sống mới vì lợi ích của đất nước và dân tộc.

Ba là, các tôn giáo tăng cường và mở rộng cơ sở đào tạo chức sắc.

Giáo hội Phật giáo Việt Nam có bốn Học viện Phật giáo tại ba miền đất nước: Hà Nội, Huế, TP. Hồ Chí Minh và Cần Thơ với trên 1.000 tăng ni sinh, hàng năm có hàng trăm tăng ni sinh tốt nghiệp; 8 trường Cao đẳng Phật học với tổng số trên 700 tăng ni sinh theo học; 31 trường Trung cấp Phật học với trên 3.000 tăng ni sinh; 37 trường Sơ cấp với 2.500 tăng ni sinh và 2.500 chư tăng Khmer theo học tại các lớp Sơ cấp Phật học ở Sóc Trăng, Trà Vinh, Kiên Giang. Đang tập trung xây dựng Học viện Phật giáo Việt Nam tại huyện Sóc Sơn, Hà Nội và Học viện Phật giáo Nam tông Khmer tại TP. Cần Thơ. Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã cử trên 120 tăng ni sinh đi du học tại các nước Ấn Độ, Nhật Bản, Sri Lanka, Trung Quốc, Pháp, Úc, Mỹ, Đài Loan. Tính đến nay, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã đào tạo được hàng trăm tăng ni có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ Phật học, hàng nghìn cử nhân Phật học, nhiều người đang theo học các lớp Cao đẳng Phật học và chương trình cơ bản Phật học.

Giáo hội Công giáo có 7 đại chủng viện với trên 1.000 chủng sinh, hàng năm được tăng số lượng và số lần chiêu sinh mỗi khoá.

Đạo Tin Lành có Viện Thánh kinh thần học tại TP. Hồ Chí Minh, thời gian qua đã đào tạo và bồi dưỡng cho 267 mục sư truyền đạo; chú trọng bồi dưỡng giáo lí cho các mục sư, nhà truyền đạo là người dân tộc thiểu số ở các tỉnh Gia Lai, Đắk Nông, Đắk Lắk, đã mở 3 lớp với 85 học viên và chuẩn bị mở 4 lớp khoảng 150 học viên. Phật giáo Hoà Hảo đã đào tạo và bồi dưỡng giáo lí, giáo lí hạnh đường cho trên 1.200 chức việc, đạo Cao Đài đào tạo cho gần 1.300 chức sắc. Ban Đại diện Cộng đồng Hồi giáo TP. Hồ Chí Minh và tỉnh An Giang đã tạo điều kiện cho một số tín đồ đi hành hương ở Thánh địa Mecca và thi đọc Kinh Côran.

Bốn là, việc in ấn kinh sách và xuất bản phẩm tôn giáo được tăng cường cả số lượng và chất lượng đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và hoạt động tôn giáo

Riêng năm 2005, Nhà xuất bản Tôn giáo đã cấp phép xuất bản 450 đầu kinh sách (với hơn 1 triệu bản in) và 60 loại xuất bản phẩm khác, tăng 26% so với năm 2004. Một loạt các bộ kinh sách Phật giáo quan trọng đã được dịch ra tiếng Việt, in ấn và phát hành rộng rãi. Tính đến nay, công tác in ấn Đại Tạng Kinh Việt Nam đã hoàn tất tổng cộng 39 tập, trên 200.000 trang, đã xuất bản được 313 đầu sách kinh, luật, luận và sách Phật giáo. Phật giáo Tập văn của Ban Văn hóa Trung ương Giáo hội ra mỗi kì từ 4.000 đến 10.000 bản với nội dung phong phú làm cơ sở nghiên cứu của Tăng ni, Phật tử và độc giả trong và ngoài nước. Báo Giác Ngộ của Thành hội Phật giáo TP. Hồ Chí Minh phát hành được trên 1.600.000 bản, không ngừng cải tiến về nội dung và hình thức. Hiện nay đã chuyển từ bán nguyệt san thành tuần báo, đã ra được gần 100 số. Tạp chí

Nghiên cứu Phật học đã phát hành được gần 100 số. Thời gian qua, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã tổ chức nhiều cuộc hội thảo khoa học ở Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, TP. Cần Thơ... có nội dung gắn Phật giáo những vấn đề cấp thiết của xã hội Việt Nam hiện nay như: Phật giáo với văn hóa dân tộc, giáo dục Phật giáo, đạo đức Phật giáo, Phật giáo hội nhập vào nền văn hóa dân tộc, Phật giáo thời đại mới - Cơ hội và thách thức, chuyên đề Phật giáo Nam Tông Khmer, sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt để dịch kinh Phật, v.v...

Năm là, quan hệ quốc tế và hoạt động đối ngoại tôn giáo ngày càng được tăng cường và mở rộng.

Trong thời kì đổi mới, các tôn giáo ở Việt Nam đã và đang mở rộng quan hệ quốc tế nhằm tăng cường trao đổi thông tin, góp phần hiểu biết lẫn nhau, mở rộng giao lưu về giáo lí của các tôn giáo, thể hiện tình đồng đạo của những người cùng chung đức tin và tinh thần yêu hoà bình, thiện chí hợp tác hữu nghị của nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước trên thế giới vì lợi ích của đất nước và của giáo hội, góp phần đấu tranh bác bỏ những luận điệu sai trái, xuyên tạc, vu cáo của các thế lực thiếu thiện chí với Việt Nam; tranh thủ sự giúp đỡ đào tạo đội ngũ tu sĩ có trình độ cao. Các giáo hội tôn giáo Việt Nam đã liên kết thân hữu với các giáo hội tôn giáo các nước và vùng lãnh thổ: Lào, Campuchia, Trung Quốc, Myanmar, Sri Lanka, Triều Tiên, Mông Cổ, Ấn Độ, Thái Lan, Nhật Bản, Đài Loan, Canada, Pháp, Đức, Bỉ, v.v...; đã đón tiếp, làm việc với hàng trăm phái đoàn tôn giáo đến thăm hữu nghị Việt Nam để trao đổi, làm việc; đã tổ chức đi thăm hữu nghị một số nước trong khu vực Đông Nam Á, Tây Âu và

Châu Âu; đã tham dự hàng chục hội nghị, hội thảo quốc tế về chuyên đề tôn giáo đạt kết quả tốt, góp phần tạo uy tín cho các giáo hội tôn giáo trong nước và trên thế giới. Từ năm 1993 đến hết năm 2002, đã có 3.272 trường hợp giáo sĩ xuất cảnh (Công giáo 1.600 trường hợp, Phật giáo 1.303 trường hợp, Islam giáo 228 trường hợp, Tin Lành 36 trường hợp, đạo Cao Đài 15 trường hợp) đi học tập, tham dự hội nghị, hành hương, chữa bệnh, thăm thân, du lịch. Riêng năm 2005 đã có 159 cá nhân chức sắc, tu sĩ của các tôn giáo Việt Nam được đi học tập, dự hội nghị, hội thảo và tham gia các hoạt động tôn giáo ở nước ngoài. Việt Nam đã đón ba đoàn tôn giáo nước ngoài rất quan trọng như: đoàn do Thiên sư Thích Nhất Hạnh dẫn đầu cùng với 200 thiền sinh với 30 quốc tịch khác nhau về thăm Việt Nam hơn 3 tháng; đoàn Uỷ ban Tự do tôn giáo quốc tế Hoa Kỳ do Đại sứ lưu động J. Handford dẫn đầu thăm Việt Nam từ ngày 04 đến ngày 09 tháng 3 năm 2005 và đoàn của Hồng y C. Sepe – Bộ trưởng Bộ Truyền giáo Vatican; đón tiếp và giúp đỡ Đoàn Viện Can dự toàn cầu của Mỹ tìm hiểu về tình hình sinh hoạt đạo Tin Lành ở các tỉnh Tây Nguyên và miền núi phía Bắc.

Các hoạt động quốc tế ngày càng được mở rộng và phát triển đã góp phần làm cho các nước hiểu rõ hơn về chính sách đối ngoại và phát triển kinh tế cũng như pháp luật của Việt Nam về tôn giáo, tín ngưỡng; đã thúc đẩy Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ thông qua quyết định đưa Việt Nam ra khỏi danh sách “các nước đặc biệt quan tâm” về tôn giáo (CPC); tăng cường công tác thông tin tôn giáo và thông tin đối ngoại góp phần tuyên truyền những thành tựu đổi mới ở trong nước nhằm quy

tụ đồng bào, giáo dân ở nước ngoài hướng về xây dựng Tổ quốc; tranh thủ được sự ủng hộ, giúp đỡ của các tổ chức tôn giáo phi chính phủ và các tổ chức quốc tế.

Sáu là, việc nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới cơ sở thờ tự của các tôn giáo được chính quyền địa phương các cấp tạo điều kiện giải quyết nhanh chóng các thủ tục theo quy định của pháp luật góp phần làm tôn nghiêm các cơ sở thờ tự tại địa phương và tạo thêm mỹ quan cho xã hội.

Trong hơn 20 năm đổi mới, số lượng cơ sở thờ tự trên cả nước đã được trùng tu, tôn tạo mới ngày càng nhiều nhờ sự đóng góp công đức của nhân dân và tín đồ tôn giáo thập phương, đặc biệt là được Nhà nước và các cấp chính quyền địa phương nhiệt tình hỗ trợ kinh phí giúp xây dựng, sửa chữa. Năm 2003, ở Việt Nam có khoảng 15.000 cơ sở thờ tự của Phật giáo, trong đó có 405 tự viện được công nhận là Di tích Lịch sử cấp quốc gia; 5.456 nhà thờ, nhà nguyện Công giáo; 275 nhà thờ, nhà nguyện đạo Tin Lành; 1.205 thánh thất Cao Đài; 35 cơ sở thờ tự Phật giáo Hoà hảo; 77 thánh đường Islam giáo và hàng chục nghìn đình miếu, điện thờ. Năm 2003 đã có 425 cơ sở thờ tự được xây lại hoặc xây mới (217 của Phật giáo, 177 của Công giáo, 8 của đạo Tin Lành và 23 của đạo Cao Đài) và 294 cơ sở được sửa chữa, tu bổ. Trong năm 2004, có 165 cơ sở thờ tự được xây mới hoặc sửa chữa tu bổ. Năm 2005 có 242 cơ sở thờ tự được xây mới, 330 cơ sở thờ tự được nâng cấp sửa chữa. Điều đó càng thể hiện một cách sinh động và cụ thể về chính sách tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta trong thời kì đổi mới.

Bảy là, hoạt động từ thiện nhân đạo của các tổ chức, chức sắc, nhà tu hành tôn

giáo có những đóng góp xã hội rất đáng ghi nhận.

Cả nước có 2.083 cơ sở hoạt động từ thiện của các tôn giáo. Trong đó: Phật giáo có 1.076 cơ sở (126 Tuệ Tĩnh đường, nổi bật nhất là những Tuệ Tĩnh đường ở TP. Hồ Chí Minh, Thừa Thiên – Huế, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Ninh Thuận, Cà Mau, Vĩnh Long, với 115 phòng thuốc chẩn trị y học dân tộc hoạt động có hiệu quả, 950 lớp học tình thương với gần 20.000 người theo học). Công giáo có 1.007 cơ sở (93 cơ sở khám chữa bệnh; 787 lớp học, nhà trẻ, mẫu giáo; 127 cơ sở từ thiện khác). Với tinh thần từ bi, cứu khổ của đạo Phật và đạo lí dân tộc “lá lành đùm lá rách”, “một miếng khi đói bằng một gói khi no”, tăng ni, Phật tử cả nước đã quyên góp cứu trợ đồng bào các tỉnh bị lũ lụt, thăm viếng thương binh, bệnh binh với tổng số tiền 315 tỉ 650 triệu đồng và 1 triệu 972 nghìn kg gạo, 890 chiếc xuống, hàng chục nghìn tấn quần áo, thuốc men. Các tăng ni, Phật tử trong cả nước còn nhiệt liệt hưởng ứng các phong trào ích nước lợi dân, đền ơn đáp nghĩa như mở trường học, xây dựng nhà tình nghĩa, ủng hộ các chiến sĩ biên phòng, hải đảo, thăm viếng ụy lạo các thương binh, bệnh binh và các bệnh nhân nghèo khó tại các bệnh viện, trại phong, trại tâm thần, nhà dưỡng lão, ủng hộ quỹ bảo thọ, trợ cấp học bổng cho các học sinh, sinh viên nghèo hiếu học, v.v... Đã xây được 12 trường tiểu học, mẫu giáo; ủng hộ xây dựng nhà tình nghĩa 5 tỉ 400 triệu đồng; ủng hộ và nuôi dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng 2 tỉ 250 triệu đồng; trợ cấp học bổng 2 tỉ 430 triệu đồng; nuôi dạy trẻ em và các cụ già cô đơn 5 tỉ 500

triệu đồng; xây dựng đường xá, cầu cống 5 tỉ 850 triệu đồng; cứu trợ cho đồng bào nghèo và bị thiên tai 52 tỉ 554 triệu đồng; đóng góp quỹ xoá đói giảm nghèo 6 tỉ 351 triệu đồng.

Kế thừa và phát huy tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về “lương giáo đoàn kết, tín ngưỡng tự do”, trong thời kì đổi mới, Đảng và Nhà nước Việt Nam xác định rõ các quan điểm, chính sách đối với tôn giáo, với một tư duy đổi mới: tôn giáo là vấn đề còn tồn tại lâu dài; tín ngưỡng tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân; đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới; thừa nhận những giá trị văn hoá tinh thần trong tôn giáo; khuyến khích mọi người giữ gìn và phát huy đoàn kết tôn giáo, đoàn kết toàn dân tộc, tích cực đóng góp sức lực, trí tuệ vào công cuộc xây dựng xã hội mới; đồng thời tăng cường hợp tác giữa tôn giáo ở Việt Nam với tôn giáo ở các quốc gia khác trên thế giới vì mục tiêu hoà bình, phát triển và tiến bộ xã hội. Những kết quả trên đây khẳng định: sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo của các tín đồ, chức sắc và tổ chức tôn giáo ở Việt Nam trong những năm qua đã được các cấp, các ngành tạo điều kiện và đảm bảo đầy đủ, thuận lợi theo chính sách tôn giáo của Đảng và các quy định pháp luật của Nhà nước, được đồng đẳng đồng bào có đạo trong và ngoài nước đồng tình hưởng ứng, được nhiều chính phủ, các tổ chức quốc tế đánh giá cao. Có được kết quả đó là nhờ cơ duyên của công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo kết hợp với truyền thống yêu nước, yêu hoà bình, đồng hành cùng dân tộc của các ở tôn giáo Việt Nam./